

Tháng Ba 1980 vừa đúng 60 tuổi, tôi lên Ban Giám Hiệu xin được nghỉ hưu. Được hỏi: Anh còn làm việc được lăm, sao lại xin về hưu? Tôi trả lời để nộp hồ sơ xin đi Pháp thăm con. Thì được yêu cầu ở lại tiếp tục làm việc, khi nào nộp hồ sơ xin xuất ngoại nhà trường sẽ ứng hộ.

Tôi nhân dịp xin với Ban Giám Hiệu - và được chấp thuận - miễn đi họp những ngày thứ năm hàng tuần, chủ yếu bàn đến sinh hoạt tổng quát của nhà trường, mà chỉ đến dự những buổi họp liên quan đến vấn đề kỹ thuật mà thôi.

Chúng tôi bốn người: Nhạc, Thắng, Mãng và tôi, được thông báo là được trợ cấp đặc biệt của Thành Uỷ đặc biệt ưu ái 4 giáo chức miền Nam có tuổi tại trường.

Riêng phần tôi, lên trình bày với Ban Giám Hiệu như sau: bộ môn kỹ thuật của tôi có 11 cán bộ giảng dạy nhưng chỉ có một mình tôi là được trợ cấp làm tôi ái ngại lắm. Vì rằng nhu thế là lương tôi tăng lên hơn gấp đôi, lẽ dĩ nhiên tôi phải làm việc nhiều ngày giờ thêm hơn cho xứng với đồng lương, nhưng tôi đã có tuổi rồi, đạp xe đạp lọc cọc nhiều hơn bây giờ thì không đủ sức, vậy xin hứa sau khi đi thăm con ở bên Pháp về, chừng ấy hy vọng bộ môn tôi có người thứ hai được trợ cấp này, tôi sẽ nhận. Khi nghe tôi nói đạp xe đạp khó khăn, anh hiệu trưởng lại đề nghị để xe nhà trường đưa rước mỗi khi tôi đến trường, tôi cảm ơn nhưng từ chối khéo.

Hè 1980, anh bí thư Đảng Uỷ gặp tôi, bảo: Tuần sau, bên Bộ Đại Học, Thủ trưởng Hoàng Xuân Tùy (trước học Công Chánh Hà Nội) dùng trụ sở của Viện Đại Học Saigon làm văn phòng của Bộ Đại Học ở miền Nam, có khóa học chính trị 10 ngày, anh đi nhé. Tôi trả lời: Xin cho miễn lần này, vì ngón tay trỏ tôi cầm viết khó khăn, không ghi chép gì được đâu. Anh ấy lại đến phân trần với Ban Giám Hiệu, thì được cho biết là anh Cảnh đau ngón tay trỏ không cầm viết được, sắp nộp đơn xin đi Pháp chữa bệnh và thăm con.

Tháng Mười 1980 tôi làm đơn lên Bộ Xây Dựng, nhờ trường Kiến Trúc chuyển đơn, xin đi Pháp 6 tháng thăm con và chữa bệnh.

Năm 1981 trường Kiến Trúc có buổi họp đặc biệt đề nghị 4 chúng tôi: Nguyễn Duy Nhạc, Phạm Văn Thắng, Huỳnh Kim Thủy và tôi vào chức vị Phó giáo sư. Phải làm lý lịch lại, nhưng lần này phải ghi rõ thành tích trong quá trình nghề nghiệp của mỗi người.

MỘT CHUYẾN ĐI

PHẠM MINH CẢNH

Hồ sơ được gửi về Bộ Xây Dựng duyệt xét rồi mới trình ra Quốc Hội thông qua.

Xin nói mau ra đây là mặc dầu 4 chúng tôi được đề nghị, nhưng khi trình ra Quốc Hội thì Phạm Văn Thắng, và Huỳnh Kim Mãng đã về hưu, còn tôi thì đã đi Pháp rồi - tháng sáu 1982 - nên vốn vẹn chỉ có Nguyễn Quang Nhạc là được phong chức Phó giáo sư mà thôi.

Cuối tháng Hai 1981, Phòng Công Tác về nước ngoài (!) ở đường Nguyễn Du gọi tôi đến để báo cho biết là đơn xin xuất ngoại của tôi đã được Bộ Xây Dựng chấp thuận, rồi giao cho tôi một xấp giấy tờ đem về điền vào. Hai ngày sau tôi đem lại nộp.

Bốn tháng sau, Nguyễn Du lại gọi tôi đến. Người phụ trách đã tiếp tôi lại hẵn học trách tôi sao từ tháng hai tới nay chưa chịu nộp hồ sơ. Tôi trả lời: Xin đổi nhau vị trí, nghĩa là anh thay cỗ tôi và tôi lại thay chỗ anh. Có lý nào anh lại không sớm nộp hồ sơ để hoàn tất thủ tục xuất ngoại, khi mà bộ chủ quản đã đồng ý cho phép. Riêng phần tôi thì sau ngày gặp anh hai hôm, tôi cầm hồ sơ vào đã gặp anh, nhưng anh khoát tay không tiếp và bảo đem nộp cho cô thư ký văn phòng. Anh ấy mới nói: Chắc cô ấy làm lạc hồ sơ của Bác rồi, vậy bác chịu khó về làm lại hồ sơ khác đi. Tôi bèn phản công: Làm lại thì làm, nhưng tôi sẽ nói trong đơn vì văn phòng Nguyễn Du làm thất lạc hồ sơ nên mãi đến ngày giờ này hồ sơ mới được làm lại. Anh ấy nhăn nhó bảo tôi: Ý! Bác đừng làm như vậy chớ. Tôi trầm ngâm một lúc rồi lại nói: Tôi không khai như vậy đâu, nhưng tôi có hai đứa cháu nội 10 và 11 tuổi muốn cùng đi theo tôi để thăm bác và hai chú của chúng nó, vậy anh liệu lẽ nào. Anh ấy suy nghĩ một hồi lâu, rồi đưa lên một ngón tay và nói: Một đứa thôi.



MỘT CHUYẾN ĐI...

(Tiếp theo trang 55)

Ngày 3-6-1982, tôi đặt chân trở lại xứ Pháp với đứa cháu nội trai 11 tuổi, sau ngót 25 năm xa vắng.

Ngón tay trỏ tôi bị “lộ” không cầm viết được. Tôi mắc phải bệnh “crampe des écrivains”, một bệnh còn rất mới ở xứ Pháp. Bác sĩ chuyên môn cho biết là phương pháp tạm thời là uống loại thuốc Valium ròng rã trong 3 tháng trời để thử kết quả. Tôi suy nghĩ nếu phải như vậy thì tối ngày phải ngủ hoài, nên yêu cầu cho loại thuốc khác.

Sau 9 tháng chữa trị, tình trạng bệnh chỉ giảm được đôi phần. Tôi đã đi Pháp quá 3 tháng rồi, cần phải trở về VN, nên có xin bác sĩ cấp một y chứng (có tiêu đề một bệnh viện công) yêu cầu tôi phải trở lại bên Pháp tiếp tục việc chữa trị, càng sớm càng tốt.

Đứa cháu nội trai của tôi cũng được cấp một y chứng cần phải ở lại ch ữa trị bệnh chậm lớn nên không có theo tôi trở về VN.

Hôm tôi về tới sân bay Tân Sơn Nhất, nhân viên công an phi trường khi xét hộ chiếu, hỏi tôi sao không thấy đứa bé. Tôi trình ngay tờ y chứng. Anh này chăm chỉ đọc, suy nghĩ một lúc, rồi khoát tay cho tôi đi, lại quên giữ lại cái hộ chiếu, vì tôi đi công việc đã xong.

Trường có cử tổ trưởng bộ môn kỹ thuật đến đón tôi tại phi trường. Anh này có nói riêng với tôi rằng người ta tưởng tôi đi luôn...

Trở về trường lần này tôi phụ trách giảng dạy môn Nền Móng, tham gia các buổi thi tốt nghiệp cùng giữ nhiệm vụ cố vấn của trường.

Tôi cũng lựa lời xin hoan nhã trợ cấp của Thành Uỷ.

Và đến Sở Ngoại Vụ xin phép giả lai các hộ chiếu thay vì phải giao lại sở Công An, vì tôi còn cần trở qua Pháp một lần nữa.

Tháng Tám 1983, tôi bốc mộ thân mâu tôi ở nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, đem hỏa táng, và hủ tro được đưa về an táng cạnh mộ thân phụ tôi ở Trà Vinh. Tôi nhân dịp này về làng Long Hòa thăm viếng quê nhà.

Năm 1985, khu Mạc Đĩnh Chi được sửa thành vườn chơi cho thiếu nhi, phần đất ở phía trường Huỳnh Khương Ninh giành để thiết lập đài tiếp vận Hoa Sen.

Mùng 7 tháng 9 năm 1983 tôi lại làm đơn xin trở qua Pháp tiếp tục việc chữa bệnh, đồng thời gửi một bản sao lên Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố xin cho vợ tôi (về hưu từ 1976) được đi theo cùng.

Và đây là lời phê của Thủ Trưởng Bộ Xây dựng ngày 11-1-1984: “Xét tình hình sức khỏe và hoàn cảnh gia đình, Bộ Xây Dựng đồng ý để ông Phạm Minh Cảnh cán bộ giảng dạy trường Đại học Kiến Trúc Thành phố Hồ Chí Minh đi phép chữa bệnh tại Pháp.” Ký tên: Ng. Văn Thu.

Tôi được kể lại là trước khi ông Thủ Trưởng ghi lời cho phép vào đơn của tôi, có người lưu ý nếu đương sự đi luôn thì sao, thì ông ấy trả lời: nếu người ta muốn đi thì làm thế nào cần cũng không được.

Tôi được thông báo sự chấp thuận này hồi cuối tháng năm 1984. Ng. Du bảo tôi hãy về lo làm hồ sơ của vợ tôi, chờ phần của tôi chỉ đưa hộ chiếu cho cơ quan công an ký vào thì xong.

Đầu tháng 6, vợ tôi ra tổ xuất cảnh quận Ba làm hồ sơ xin đi Pháp thăm con cùng săn sóc tôi dưỡng bệnh.

Mười tháng sau, nhân dịp đi dự một bữa giỗ trong gia đình, có người bà con hỏi thăm tình hình xin xuất ngoại của chúng tôi. Khi nghe nói hồ sơ của vợ tôi còn kẹt ở cơ quan Nguyễn Du, thì có hứa sẽ nhờ người theo dõi.

Tháng 6, 1985, vợ tôi được cấp hộ chiếu.

MỘT CHUYỆN ĐI...

(Tiếp theo trang 60)

Tôi liền đến cơ quan công an trình bày sự việc và nộp hộ chiếu (còn giữ lại của tôi) xin cấp chiếu khán.

Phòng xuất ngoại đường Nguyễn Trãi lại gọi tôi đến, đặt hai câu hỏi:

— Tại sao hồi năm 1983 lúc trở về VN, không có đưa cháu đi kèm?

— Tại sao khi ~~về~~tới sân bay Tân Sơn Nhất, không nộp trả hộ chiếu cho cơ quan công an?

Về điểm thứ hai tôi trả lời ngay: anh công an đóng dấu “tới” trên hộ chiếu rồi đưa lại cho tôi, tôi đâu có biết là phải trả lại đâu! Kể đó tôi đưa ra giấy của Sở Ngoại Vụ cho phép tôi giữ lại cái hộ chiếu.

Về chuyện đưa cháu, tôi lại đưa ra tờ y chứng có chữ ký của 3 ông bác sĩ ~~của một bệnh viện nhà nước ở Paris~~, và thêm rằng gia đình của cháu gồm cha mẹ cùng hai em nhỏ đã đi Pháp hồi tháng mười 83, đi chính thức.

Giữa tháng bảy 1985, tôi được chieu^u khán trên hộ chiếu.

Và vợ chồng tôi đặt chân xuống phi trường Roissy Charles de Gaulle sáng ngày 13-5-1988

Ngày hôm sau, bên Việt Nam đổi tiền lần thứ ba.

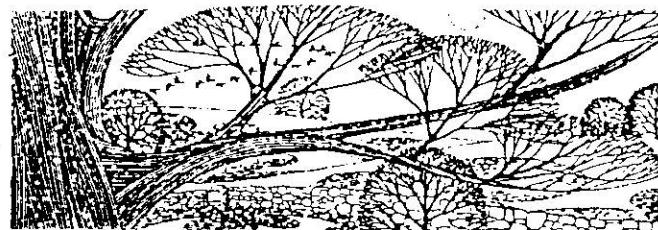
PHẠM MINH CÁNH

13-5-89



XIN ĐƯỢC CHẾT...

(Tiếp theo trang 20)



— Số người muốn chết là thiểu số, cần gì phải quan tâm

— Một số khác nữa thì bảo rằng, nếu vì sợ tốn nhiều tiền của để nuôi sống những con bệnh này, thì thật là vô nhân đạo, cứ để họ sống, đâu có sao?

Theo tôi thì ~~đã~~ đến lúc chúng ta cần phải có thái độ của một người dân có học, của một nước văn minh, phải xử sự làm sao cho những người già được sống trong vinh dự, được chết trong vinh dự, cho xã hội người trẻ đang đóng góp thuế má, chấp nhận và thương yêu người già, cho phần ngân quỹ dành cho người già không còn là gánh nặng mà giới trẻ không gánh nổi, cho lương tâm của người sống vui vẻ, và cho linh hồn người quá vãng sẽ siêu thăng không giận hờn, chấp trách.

Tôi nghĩ rằng ~~đã~~ đến lúc tờ “di chúc” phải được cả thế giới chấp nhận, bằng một tờ “standard” mà ai cũng sẽ phải hiểu như nhau cả.

Nhà báo Joseph Carey viết rằng: “a carefully crafted document is no guarantee that you will end your life in peace, but it should help fend off tubes and lawyers” (US News số 07-24-89)

Tôi xin kết thúc bài này bằng một câu chuyện sau đây:

Tôi có quen một bà cụ, năm nay ~~đã~~ 90. Cụ còn chồng gãy đi tới đi lui chung quanh nhà. Nhưng mỗi ngày, con cháu đã đi làm từ sáng sớm đến chiều tối mới về, Cụ lẩn thẩn ở nhà một mình. Mỗi lần tôi tới thăm, Cụ thỏ thẻ: “Này ông H. ơi, tôi nhớ hồi xưa, ba má tôi già, mà sống thoải mái, sung sướng quá, nay sao tôi thấy tôi sợ quá, tôi sợ sống quá, chỉ muốn gặp tất cả bầy con cháu, rồi là đi luôn cho nó khỏe cái xác.

Quý AH nghĩ sao? Muốn chết chưa chắc đã được chết đâu?

NAM CÁT

Cali tháng 8-1989